

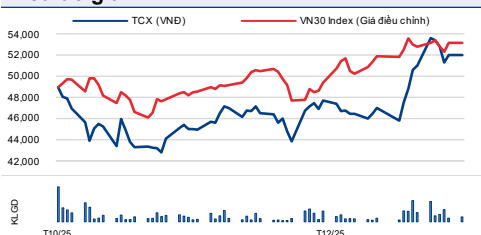
Mua vào

Giá mục tiêu: VND78,200
Tiềm năng tăng/giảm: 50.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (19/1/2026)	52,000
Mã Bloomberg	TCX VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	42,800-53,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	51,767
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	144,226
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	5,489
Sig CP lưu hành (tr.đv)	2,311
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,311
Sig CP NN được mua (tr.đv)	2,128
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.91%
Tỷ lệ freefloat	10.5%
Cổ đông lớn	Techcombank (79.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	53,244	89,081	103,014
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	25,911	48,267	56,747
Doanh thu HĐ (tỷ đồng)	7,615	11,065	14,372
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	3,850	5,626	7,227
BVPS (đồng)	13,408	18,587	21,089
EPS (đồng)	1,963	2,785	3,127
DPS (đồng)	5,494	500	625
T.trưởng tổng tài sản (%)	21.6	67.3	15.6
T.trưởng c.vay KQ (%)	55.9	86.3	17.6
T.trưởng DT HĐ (%)	44.9	45.3	29.9
Tăng trưởng EPS (%)	(82.2)	41.9	12.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	(90.9)	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	280	18.0	20.0
ROAE (%)	15.4	16.2	15.8
ROAA (%)	7.93	7.91	7.52
Tỷ lệ CIR (%)	16.6	15.9	15.8
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.12	0.11	0.10
Vòng quay tổng TS (%)	15.7	15.5	15.0
Đòn bẩy vốn (%)	202	207	211
Thị phần môi giới CP (%)	7.15	8.12	9.09
P/E (lần)	26.5	18.7	16.6
P/B (lần)	3.88	2.80	2.47
Lợi suất cổ tức (%)	10.6	0.96	1.20

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

TCX là một công ty chứng khoán vận hành với hiệu suất cao và định hướng công nghệ, theo mô hình kinh doanh WealthTech. Công ty nắm giữ thị phần dẫn đầu trong mảng tư vấn trái phiếu doanh nghiệp và top 3 trong mảng môi giới cổ phiếu.

Chuyên viên phân tích

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

LNTT Q4 tăng 119% - tích cực và sát với dự báo

- TCX đã công bố LNTT Q4/2025 đạt 2.041 tỷ đồng (tăng 119%), nâng tổng LNTT cả năm 2025 đạt cao kỷ lục 7.109 tỷ đồng, tăng 48% và vượt 1,1% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi.
- Động lực tăng trưởng trong quý đến từ tất cả các mảng kinh doanh, dẫn đầu là mảng cho vay ký quỹ (tăng 64%) và kinh doanh nguồn vốn & phân phối TPDN (tăng 101%), cùng việc kiểm soát chi phí hiệu quả (hệ số CIR ở mức 13,7%).
- Giá cổ phiếu đã tăng 11% kể từ đầu năm, diễn biến tích cực hơn so với ngành nhờ kết quả kinh doanh khởi sắc cùng kỳ vọng được cấp giấy phép thành lập sàn giao dịch tiền điện tử sắp tới. Hiện tại TCX đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 là 16,6 lần, thấp hơn so với các cổ phiếu ngành chứng khoán trong phạm vi phân tích của chúng tôi ở mức 18,1 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025 và năm 2025

TCBS đã công bố LNTT Q4/2025 đạt 2.041 tỷ đồng (tăng 119% so với cùng kỳ và gần như đi ngang so với quý trước), nâng LNTT cả năm 2025 lên 7.109 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ và vượt 1,1% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi. Kết quả khả quan này đến từ sự đóng góp tích cực của các mảng hoạt động kinh doanh chủ lực - cho vay ký quỹ và đầu tư & phân phối TPDN - cùng khả năng kiểm soát chi phí tốt. Tăng trưởng bằng ĐCKT vẫn là động lực chính với tổng tài sản tăng 51% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ hoạt động cho vay ký quỹ đồng thời đẩy mạnh đầu tư tài sản tài chính để tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn.

Mảng cho vay ký quỹ: Mở rộng quy mô mạnh mẽ & ổn định

Thu nhập lãi từ cho vay ký quỹ tăng lên 1.119 tỷ đồng (tăng 64% so với cùng kỳ và tăng 12% so với quý trước) trong Q4/2025. Trong năm 2025, thu nhập lãi từ cho vay ký quỹ đạt 3.664 tỷ đồng, tăng 43% so với cùng kỳ và đóng góp 37% tổng thu nhập hoạt động. Dư nợ cho vay ký quỹ tăng lên 43.860 tỷ đồng tính đến cuối Q4/2025 (tăng 69% so với cùng kỳ và tăng 5% so với quý trước), giúp TCX tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường. Đáng chú ý, tỷ lệ cho vay ký quỹ/vốn CSH giảm xuống 99% sau đợt IPO cuối Q3/2025, dưới mức trần 200% theo quy định, cho thấy vẫn còn dư địa đáng kể để tiếp tục mở rộng quy mô bằng ĐCKT.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 20/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q4/2025 & cả năm 2025, TCX

Doanh thu thuần tăng mạnh và công tác kiểm soát chi phí được thực hiện hiệu quả

KQKD	Q4/24	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng
Lợi nhuận HĐ gộp	1,592	2,901	82%	5%	6,919	10,005	45%
Môi giới	75	89	19%	-16%	218	356	63%
Cho vay ký quỹ	684	1,119	64%	12%	2,568	3,664	43%
Ngân hàng đầu tư	223	468	110%	-8%	1,344	2,018	50%
Đầu tư và phân phối trái phiếu	610	1,225	101%	7%	2,789	3,967	42%
Lỗ tài chính	(468)	(657)	40%	16%	(1,550)	(2,236)	44%
Lợi nhuận HĐKD	1,124	2,244	100%	2%	5,369	7,769	45%
Chi phí quản lý	(191)	(203)	6%	19%	(567)	(660)	16%
LNTT	933	2,041	119%	1%	4,802	7,109	48%

Nguồn: TCX

Mở rộng quy mô danh mục đầu tư, mảng phân phối TPDN tiếp tục vững chắc

Thu nhập hoạt động từ mảng “trụ cột” kinh doanh nguồn vốn & phân phối TPDN đạt 1.225 tỷ đồng trong Q4/2025 (tăng 101% so với cùng kỳ và tăng 7% so với quý trước). Trong năm 2025, thu nhập hoạt động mảng này đạt 3.966 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ và đóng góp 40% tổng thu nhập hoạt động của TCX. Danh mục đầu tư tiếp tục mở rộng, đạt 29,1 nghìn tỷ đồng (tăng 42,5% so với cùng kỳ), trong đó TPDN chiếm khoảng 80% danh mục.

BLĐ cho biết đã phân phối hơn 19,6 nghìn tỷ đồng TPDN cho các nhà đầu tư cá nhân trong Q4/2025 (tăng 32% so với quý trước), nâng tổng giá trị phân phối trái phiếu cả năm 2025 lên hơn 70,8 nghìn tỷ đồng, giảm 5,6% so với cùng kỳ. Việc này phản ánh đà tăng trưởng cả năm chậm lại, dù ghi nhận sự phục hồi mạnh trong Q4.

Mảng môi giới chứng khoán: Tăng trưởng tích cực và tiếp tục giành thêm thị phần

Lợi nhuận nghiệp vụ môi giới Q4/2025 đạt 89 tỷ đồng (tăng 19% so với cùng kỳ nhưng giảm 16% so với quý trước). Trong năm 2025, lợi nhuận nghiệp vụ môi giới tăng lên 356 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ. Do Công ty chưa công bố thông tin chi tiết, chúng tôi cho rằng phí môi giới chủ yếu đến từ môi giới TPDN và phân phối chứng chỉ quỹ thay vì nghiệp vụ môi giới cổ phiếu, theo đúng với mô hình không thu phí giao dịch cổ phiếu của TCX.

Đối với thị phần mảng môi giới cổ phiếu, TCX chiếm 9% thị phần giao dịch trên sàn HOSE trong Q4/2025 (đứng thứ 3 thị trường), tăng 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ, và 8,85% thị phần giao dịch trên sàn HNX (đứng thứ 2 thị trường), tăng 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ.

Ngoài ra, nền tảng giao dịch trái phiếu trực tuyến iConnect ghi nhận giá trị giao dịch hơn 21 nghìn tỷ đồng trong năm 2025 (tăng trưởng 10%). Mảng phân phối quỹ của TCBS cũng ghi nhận một năm tích cực với giá trị phân phối Q4/2025 đạt hơn 4,5 nghìn tỷ đồng, nâng tổng giá trị phân phối cả năm 2025 lên hơn 23,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 24%). Chúng tôi cho rằng đây là những yếu tố quan trọng đóng góp cho thu nhập phí môi giới.

Mảng ngân hàng đầu tư (IB) tiếp tục mạnh mẽ

Thu nhập mảng IB đạt 468 tỷ đồng (tăng 110% so với cùng kỳ) trong Q4/2025, nâng tổng thu nhập cả năm 2025 lên 2.018 tỷ đồng (tăng trưởng 50%). TCX đã phát hành hơn 85 nghìn tỷ đồng TPDN trong năm 2025, tương đương khoảng 38% thị phần – vẫn dẫn đầu ngành dù đã giảm từ mức 46% của năm 2024.

Các chỉ số chính

Hiệu quả hoạt động: Hệ số CIR năm 2025 ở mức 13,7% (giảm 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ), cho thấy hiệu quả hoạt động và vẫn dẫn đầu ngành.

Tỷ suất lợi nhuận: Hệ số ROE & ROA Q4/2025 giảm xuống lần lượt đạt 15,1% và 8%, do tác động pha loãng sau khi bơm vốn gần đây. Nếu tính theo trượt 4 quý, hệ số ROE & ROA lần lượt ở mức 16,7% và 8,4%.

Cơ sở khách hàng: TCX có thêm hơn 138.000 tài khoản mới trong năm 2025, nâng tổng số khách hàng cá nhân lên hơn 1,2 triệu người.

HSC duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% kể từ đầu năm, tích cực hơn so với bình quân ngành nhờ KQKD mạnh mẽ cùng kỳ vọng về việc được cấp phép thành lập sàn giao dịch tiền điện tử sắp tới. TCX đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2026 là 16,6 lần, thấp hơn so với bình quân các cổ phiếu trong phạm vi phân tích của chúng tôi ở mức 18,1 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKĐK (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	528	656	956	1,292	1,749
Lãi cho vay ký quỹ	1,602	2,622	3,894	5,461	6,682
Doanh thu HĐ tự doanh	1,045	1,655	2,223	2,420	2,836
Phí bảo lãnh phát hành	1,056	1,338	1,890	2,609	3,015
Thu nhập dịch vụ tư vấn	1,026	1,344	2,087	2,561	3,131
Thu nhập HĐ khác	0	0	14.5	29.0	72.5
Doanh thu HĐ	5,257	7,615	11,065	14,372	17,485
Chi phí HĐ	(1,164)	(1,262)	(1,764)	(2,269)	(2,877)
Lợi nhuận HĐ	4,093	6,353	9,301	12,104	14,609
Lợi nhuận tài chính	(1,063)	(1,551)	(2,269)	(3,070)	(3,645)
Lợi nhuận khác	(1.63)	(0.25)	-	0	0
LNTT	3,028	4,802	7,032	9,034	10,964
Chi phí thuế TNDN	(625)	(952)	(1,406)	(1,807)	(2,193)
LNST	2,403	3,850	5,626	7,227	8,771
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,403	3,850	5,626	7,227	8,771

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	4,582	2,865	3,946	5,157	4,107
Phải thu	338	539	633	873	1,009
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	2,756	160	160	160	160
Tài sản tài chính	32,952	45,831	80,470	92,921	113,964
FVTPL	0	17.3	17.3	17.3	17.3
HTM	1,292	2,232	2,344	2,461	2,584
Cho vay ký quỹ	16,619	25,911	48,267	56,747	73,005
AFS	15,041	17,671	29,842	33,696	38,357
Dự phòng	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	3,033	3,533	3,533	3,533	3,533
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	3,033	3,533	3,533	3,533	3,533
Tài sản cố định	64.6	50.7	74.3	104	141
Tài sản khác	62.2	265	265	265	265
Tổng tài sản	43,788	53,244	89,081	103,014	123,180
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	18,062	20,523	36,040	43,059	54,535
Trái phiếu ngắn hạn	0	3,575	1,006	0	0
Phải trả hoạt động	124	172	284	385	457
Vay dài hạn	956	1,006	6,581	8,002	9,015
Nợ phải trả khác	1,017	1,671	2,210	2,826	3,415
Nợ phải trả	20,159	26,947	46,121	54,272	67,420
Vốn chủ sở hữu	23,630	26,297	42,961	48,742	55,759
Vốn điều lệ	2,177	19,613	23,113	23,113	23,113
Thặng dư vốn cổ phần	9,192	0	8,694	8,694	8,694
Lợi nhuận giữ lại	12,277	6,689	11,158	16,940	23,957
Quỹ & vốn khác của CSH	(16.5)	(4.96)	(4.96)	(4.96)	(4.96)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	43,788	53,244	89,081	103,014	123,180

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	67.8	21.6	67.3	15.6	19.6
Tăng trưởng cho vay (%)	77.7	55.9	86.3	17.6	28.7
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	6.53	327	0	0	0
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	163	13.6	75.6	19.5	26.7
Tăng trưởng VCSH (%)	115	11.3	63.4	13.5	14.4
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	0.75	44.9	45.3	29.9	21.7
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	20.9	8.42	39.7	28.6	26.8
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	9.23	55.2	46.4	30.1	20.7
Tăng trưởng LNTT (%)	(0.96)	58.6	46.4	28.5	21.4
Tăng trưởng LNST (%)	(0.96)	60.2	46.1	28.5	21.4
Tăng trưởng LN thuần (%)	(0.96)	60.2	46.1	28.5	21.4

Định giá					
P/E (lần)	4.71	26.5	18.7	16.6	13.7
P/B (lần)	0.48	3.88	2.80	2.47	2.16
Lợi suất cổ tức (%)	0	10.6	0.96	1.20	1.46

Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	11,040	1,963	2,785	3,127	3,795
DPS (đồng)	0	5,494	500	625	759
BVPS (đồng)	108,542	13,408	18,587	21,089	24,125
Sig CP bình quân (triệu đv)	218	1,961	2,020	2,311	2,311
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	218	1,961	2,311	2,311	2,311
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	218	1,961	2,311	2,311	2,311

Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	6.88	7.93	7.91	7.52	7.76
ROAE (%)	13.9	15.4	16.2	15.8	16.8
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	12.3	12.3	10.5	10.4	10.3
Chi phí vay nợ BQ (%)	8.57	7.15	6.60	6.48	6.36
Phí môi giới thuần (%)	0	0	0	0	0
Lợi suất TSTC HTM (%)	7.34	11.1	6.50	6.50	6.50
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	8.15	6.65	7.40	7.80	8.00
Tỷ lệ CIR (%)	22.1	16.6	15.9	15.8	16.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	280	18.0	20.0	20.0

Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	6.15	7.15	8.12	9.09	10.1
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-

Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	80.5	95.5	102	105	114
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	70.3	98.5	112	116	131

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	483	491	590	620	650

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn